

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 19-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Ông Phạm Văn Ngải.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/HSST, ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 09/3/2001.

Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1974 và bà Lê Thị L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01, (Tại bản án số 35/2020/HSST ngày 24-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/4/2021).

Tiền sự: Không (ngày 03/3/2019 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 26/6/2019 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 15/10/2019 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/01/2020 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản).

Bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H: bà Trần Thị H Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Bị hại: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 (có đơn xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1986 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1963 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Sơn Văn Vàng E, sinh năm 2005 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/01/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H rủ Sơn Văn Vàng E, sinh năm 2005, nơi thường trú thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng đi trộm chim cu đất của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957, nơi thường trú thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang nuôi tại nhà tọa lạc thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để đem về nuôi thì Vàng E đồng ý. Lúc này bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259, nhãn hiệu ATTILA chở Vàng E đến trước nhà ông N (nhà ông N cặp đường nhựa và không có hàng rào). Bị cáo H chỉ cho Sơn Văn Vàng E biết vị trí các lồng chim cu đất của ông N đang treo bên hông nhà để Vàng E vào lấy trộm, bị cáo H ngồi ngoài xe chờ. Sơn Văn Vàng E đi vào bên hông nhà của ông N lấy trộm ba cái lồng chim (trong lồng có ba con chim cu đất) đem ra xe do bị cáo H chờ sẵn và điều khiển chạy về nhà của Vàng E. Khi về đến nhà, Vàng E đem ba lồng chim cu đất cất giấu bên hông nhà. Lúc này, bị cáo H thấy tại nhà Vàng E có vỏ chai bia bằng thủy tinh, nên bị cáo H lấy hai vỏ chai bia cầm trên tay và rủ Vàng E quay trở lại nhà ông N để ném vỏ chai bia thì Vàng E đồng ý. Sau đó bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259 chở Vàng E ngồi sau cầm hai vỏ chai bia, khi đến trước nhà ông N, bị cáo H lấy hai vỏ chai bia bằng thủy tinh từ tay Vàng E đang cầm ném vào phía trước nhà ông N, nhằm mục đích để dẫn mặt ông N rồi cả hai về nhà Vàng E ngủ.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 02/01/2023, bị cáo H kêu Vàng E cầm các lồng chim cu đất đã trộm để bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259 chở vào xưởng may gia công Thuận T, tọa lạc xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nơi Nguyễn Hoàng Phi H và Sơn Văn Vàng E đang làm thuê) cất giấu để nuôi. Ngày 05/01/2023, Công an thị trấn C mời bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H làm

việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tạm giữ toàn bộ tang vật của vụ trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngày 15/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 con chim cu đất, màu lông xám, lông đuôi bị gãy, đã biết gáy khoảng 09 tháng, được bắt (gài bẫy) đem về nuôi cách ngày bị mất khoảng hơn 01 năm, thời điểm xác định có giá 300.000 đồng; 01 con chim cu đất, màu lông xám, lông đuôi bị gãy, đã biết gáy khoảng 03 - 04 tháng, được bắt (gài bẫy) đem về nuôi cách ngày bị mất khoảng 05 đến 06 tháng, thời điểm xác định có giá 200.000 đồng; 01 con chim cu đất, màu lông xám, có lông đuôi dài, đã biết gáy khoảng 03 đến 04 tháng, được bắt (gài bẫy) đem về nuôi cách ngày bị mất khoảng 05 đến 06 tháng, thời điểm xác định có giá 300.000 đồng; 02 lồng chim bằng cây được mua cách ngày bị mất khoảng 02 năm, thời điểm xác định có giá 300.000 đồng; 01 lồng chim bằng sắt được mua cách ngày bị mất khoảng hơn 01 năm, thời điểm xác định có giá 50.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 con chim cu đất, lông màu xám; 01 cái lồng chim bằng gỗ, rộng 35cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cái lồng chim bằng gỗ, rộng 36cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải sọc đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái lồng chim bằng sắt, rộng 35cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259; 36 mảnh vỡ chai thủy tinh (vỏ chai bia).

Xử lý vật chứng: Ngày 19/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N: 03 con chim cu đất, lông màu xám; 01 cái lồng chim bằng gỗ, rộng 35cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cái lồng chim bằng gỗ, rộng 36cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải sọc đỏ, đã qua sử dụng; 01 cái lồng chim bằng sắt, rộng 35cm, cao 30cm, có móc sắt, có bao vải màu vàng, đã qua sử dụng.

Vật chứng còn lại: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259; 36 mảnh vỡ chai thủy tinh (vỏ chai bia).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H khai nhận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại nhà của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957, nơi thường trú thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H đã có hành vi lén lút lấy trộm ba cái lồng chim cùng với ba con chim cu đất, qua kết quả định giá tài sản là 1.150.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa

được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2023.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H phát biểu quan điểm: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thiệt hại tài sản bị cáo gây ra không lớn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức thấp nhất của khung hình phạt, mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cao đối với bị cáo.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, điện thoại,... là do quá trình lao động mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lút đối với chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn N để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể vào khoảng 23 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại nhà của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957, nơi thường trú thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H đã có hành vi lén lút lấy trộm ba cái lồng chim cùng với ba con chim cu đất, qua kết quả định giá tài sản là 1.150.000 đồng.

[5] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mặc dù thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã được trả lại cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì bản tính tham lam bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt để sử dụng.

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản; Cụ thể ngày 24-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/4/2021, chưa được xóa án tích. Ngoài ra, vào năm 2019 Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2020 Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa chấp hành các quyết định xử phạt nêu trên. Đáng lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng không biết sửa chữa, mặc dù bị cáo đang có công việc ổn định để nuôi sống bản thân, nhưng với tính tham lam.

Xem thường pháp luật nên bị cáo đã tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[6] Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại tài sản không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản, về hoàn cảnh gia đình mẹ bị cáo mất sớm, cha bị cáo bệnh tai biến mất sức lao động, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H cầm hai chai thủy tinh ném vào trước nhà của ông Nguyễn Văn N không gây thiệt hại về sức khỏe, không gây thiệt hại gì, nên bị hại không yêu cầu xử lý.

Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H ném vỏ chai bia bằng thủy tinh vào nhà ông Nguyễn Văn N, Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 4.000.000 đồng.

Đối với Sơn Văn Vàng E cùng bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.250.000 đồng.

Đối với ông Phạm Thanh H, sinh năm 1986, nơi ở hiện nay xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ xưởng may Thuận T, không biết bị cáo H đem tài sản trộm cắp vào cất giấu, nên không vi phạm.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259 do bà Phạm Thị T, sinh năm 1963, nơi ở hiện nay xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu (bà T là quản lý xưởng may Thuận T). Bà T giao xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259

để bị cáo H chở hàng cho xưởng may và không biết bị cáo H sử dụng xe vào việc đi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259 không liên quan đến hành vi phạm tội trả cho bà Phạm Thị T; 36 mảnh vỡ chai thủy tinh (vỏ chai bia) không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H thuộc diện hộ nghèo căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Căn cứ: Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18/01/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 55P6-0259.

Tịch thu tiêu hủy: 36 mảnh vỡ chai thủy tinh (vỏ chai bia).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Hoàng Phi H được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ, chuyên viên kỹ Thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh